

Bản án số: 510/2026/DS-PT
Ngày: 20-3-2026
V/v Tranh chấp bồi thường thiệt
hại về tài sản do súc vật gây ra

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Thẩm phán:

Ông Cao Minh Vỹ

Ông Trương Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Lê Thị Vẹn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh – Cơ sở 1, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
1558/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp bồi
thường thiệt hại về tài sản do súc vật gây ra*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025
của Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 680/2026/QĐ-PT ngày
02 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 2587/2026/QĐ-
PT ngày 03 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1985 (vắng mặt) và ông
Trần Văn L, sinh năm 1971 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964
(có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Gia đình bà Phạm Thị Thanh T và ông Trần Văn L có nuôi gia cầm (vịt) với số lượng nhiều. Từ khoảng tháng 4/2025 thì bà T thấy số lượng vịt nuôi bị cắn chết và bị giảm sút. Sau đó bà T có theo dõi và phát hiện nguyên nhân là do chó của nhà bà Phan Thị Thu H (cách nhà bà T khoảng 100m) chạy sang cắn chết vịt của bà T.

Số lượng vịt của bà T bị chó nhà bà H cắn chết là khoảng 300 con, tuy nhiên không phải chó cắn chết một lần mà cắn nhiều lần và nhiều đợt khác nhau. Khi phát hiện chó nhà bà H cắn vịt nhà mình thì bà T có sang trao đổi với bà H để có biện pháp nhưng bà H vẫn nói chuyện ngang ngược. Cho đến ngày 22/4/2025 bà T mới báo cho Công an xã P, huyện X (nay là Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh) xuống làm việc và ghi nhận sự việc. Thời điểm Công an xã xuống làm việc thì sự việc đã xảy ra trước đó.

Nay bà T và ông L yêu cầu bà H phải bồi thường thiệt hại do chó của nhà bà H nuôi cắn chết vịt của nhà bà T với số lượng là 300 con có giá trị là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) (được tính là 100.000đ/con).

[2] Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn trình bày:

Bà H có nuôi khoảng 40 con chó lớn, nhỏ. Quá trình nuôi thì bà H nhốt chó trong khuôn viên nhà và làm hàng rào bằng lưới B40 xung quanh để tránh chó chạy ra đường. Mặc dù bà H đã rào lưới B40 nhưng thỉnh thoảng vẫn có một vài con chó bới đất và chạy được ra đường. Trong lúc chó chạy ra đường thì có một số con bắt gà, vịt ở đường, còn bắt gà, vịt nhà ai và số lượng bao nhiêu thì bà H không biết. Tuy nhiên, bà H khẳng định chó nhà bà không chạy vào nhà bà T, ông L để bắt vịt, khoảng cách từ nhà bà tới nhà bà T, ông L là rất xa, bản thân bà từ trước đến nay không biết chính xác nhà bà T và ông L ở vị trí nào, có nuôi gà, vịt hay không.

Nay bà T, ông L khởi kiện cho rằng chó nhà bà cắn chết vịt của nhà bà T, ông L với số lượng 300 con là không đúng. Mặt khác không chỉ nhà bà H mà giáp ranh với nhà bà H là nhà bà M và ông G cũng nuôi chó nên không thể khẳng định, cũng không có chứng cứ nào xác định chó nhà bà cắn vịt của nhà bà T, ông L. Nếu bà T, ông L có chứng cứ thì bà H sẽ bồi thường.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà T, ông L thì bà H không đồng ý, tuy nhiên vì chó nhà bà nuôi thỉnh thoảng có chạy ra đường và có bắt một vài con gà, vịt (mặc dù không biết của ai) nhưng bà H cũng tự nguyện hỗ trợ cho bà T, ông L số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng).

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L đối với bị đơn bà Phan Thị Thu H về việc yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại về tài sản do súc vật gây ra với tổng số tiền là 30.000.000đ.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Thu H về việc hỗ trợ cho bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L số tiền 1.000.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13-10-2025, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại cấp phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo;

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
Tàu tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong thời hạn luật định. Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Đương sự vắng mặt hoặc đã ủy quyền tham gia tố tụng hoặc đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà T và ông L:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà M đại diện theo ủy quyền của bà T trình bày: Nhà nguyên đơn ông L, bà T cách nhà bị đơn bà Phan Thị Thu H khoảng 100m. Ông L, bà T có nuôi vịt với số lượng lớn, toàn bộ số vịt bà T, ông L nuôi đều có chuồng được rào bằng lưới B40. Từ khoảng tháng 4/2025 bà T, ông L thấy số lượng vịt nuôi bị giảm sút và qua theo dõi thì ông L, bà T xác định chó nhà bà H cắn chết vịt của ông bà.

Theo bà M thì căn cứ đề kháng định chó nhà bà H cắn vịt của bà T và ông L là do bà T thấy nhiều con chó của nhà bà H tha vịt chạy theo hướng từ rẫy nhà ông T1 hàng xóm về nhà bà H (rẫy nhà ông T1 sát nhà nguyên đơn bà T), hơn nữa ngoài nhà bà H ra, khu vực này cũng có nhiều nhà khác nuôi chó nhưng chó của những nhà này đã được huấn luyện không ăn thịt động vật sống.

Bị đơn bà H cho rằng nhà bà cách nhà bà T, ông L khoảng 01 km. Nhà bà H có nuôi chó, được rào lưới B40 xung quanh để bảo vệ, tuy nhiên thỉnh thoảng có con bới đất chạy ra đường cắn một vài con gà, vịt, nhưng không cắn vịt của ông L, bà T như bà T, ông L trình bày. Bà H không biết bà T và ông L là ai.

Xét thấy: Bà T, ông L cho rằng chó nhà bà H nuôi cắn chết khoảng 300 con vịt của bà T, ông L nhưng không được bà H thừa nhận và ông L, bà T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tại bản tường trình của bà T đề ngày 16-7-2025 có xác nhận của ban ấp T và Ủy ban nhân dân xã H thể hiện ban ấp T chỉ xác nhận nội dung bà T, ông L có nuôi vịt và bà H có nuôi 30 con chó, không thể hiện việc chó nhà bà H cắn vịt nhà bà T, ông L (BL 19- TA). Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã yêu cầu Công an xã H, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp hồ sơ liên quan đến vụ việc, kết quả cung cấp không thể hiện chó nhà bà H cắn vịt của bà T, ông L.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông L, bà T về việc yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại về tài sản do súc vật gây ra với số tiền 30.000.000đ là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, bà H tự nguyện hỗ trợ cho bà T, ông L số tiền 1.000.000đ, án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện này là phù hợp.

Từ các căn cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bà T, ông L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của bà T, ông L không được chấp nhận nên bà T, ông L phải chịu.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên bà T, ông L phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T và ông Trần Văn L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 87/2025/DS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực X, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

Căn cứ các Điều 26, 38, 39, 296 và 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 584, 603 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L đối với bị đơn bà Phan Thị Thu H về việc yêu cầu bà Phan Thị Thu H bồi thường thiệt hại về tài sản do súc vật gây ra với tổng số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Thu H về việc hỗ trợ cho bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến

khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L phải chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L đã nộp là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002611 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh), nên bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L còn phải nộp 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Thanh T, ông Trần Văn L đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0028339 ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nên đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (**ngày 20-3-2026**).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- TAND Khu vực X, TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực X, TP. Hồ Chí Minh
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (17).
-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Bùi Thị Thương